

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bích Văn Nhiên.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Trinh, bà Trần Thị Xuân Thắm và bà Nguyễn Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dung Thị Mỹ Ái, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn H, sinh năm 2001, tại Bình Thuận; nơi cư trú: **Khu phố C, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn H1** và bà **Đoàn Thị B**; Tiền án, nhân thân: Không; tiền sự: Quyết định số 0030591/QĐ-XPHC, ngày 02/3/2023, của **Công an phường P** xử phạt 400.000 đồng (Đã nộp) về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị bắt, tạm giam ngày 27/01/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh B**; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Lê Hiền N**, là Luật sư của **Văn phòng L1** thuộc **Đoàn luật sư tỉnh B**; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại **Hoàng Công Đ (Chết):**

1. Ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1952; là cha của bị hại **Hoàng Công Đ**; có mặt.

2. Bà **Bùi Thị A**, sinh năm 1953; là mẹ của bị hại; ủy quyền cho ông **T**; có mặt.

Cùng nơi cư trú: **Khu phố A, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**.

3. Bà **Phạm Huyền Đoan T1**, sinh năm 1991; nơi cư trú: **Khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**; là vợ của bị hại; ủy quyền cho ông **T**; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn H1**, sinh năm 1982; là cha của bị cáo; có mặt.

2. Bà **Đoàn Thị B**, sinh năm 1982; là mẹ của bị cáo; có mặt.

Cùng nơi cư trú: **Khu phố C, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.**

- *Người làm chứng:*

1. Bà **Châu Mỹ N1**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: **A T, Khu phố H, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**; có mặt.

2. Bà **Đặng Phương U**, sinh năm 2006; nơi cư trú: **Khu phố E, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**; có mặt.

3. Ông **Nguyễn Công V**, sinh năm 1995; nơi cư trú: **Khu phố E, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**; có mặt.

4. Bà **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1995; nơi cư trú: **Khu phố D, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 26/01/2024, **Nguyễn H** cùng bạn gái tên **Đặng Phương U**, đến khách sạn **K** chơi với chị **Châu Mỹ N1** là chủ khách sạn K & H, **số A T, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận**. Sau đó **H, U** nghỉ tại phòng số 01 của khách sạn, còn chị **N1** ngủ phòng số 02. Trong lúc ở tại phòng số 01, **H** có lấy 01 con dao dài 21cm (cán màu đen dài 11,5cm, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 9,5cm) trong hộc tủ bếp của phòng số 01 sử dụng gọt trái cây và cùng **U** ngồi ăn.

Lúc này vào khoảng hơn 23 giờ 00 phút anh **Nguyễn Công V (L)** đang trên đường chở bạn gái là chị **Nguyễn Thị Kim O (É)** là chị họ của **H**, đến khách sạn K & H để gặp **N1** và **H** đòi nợ. Trên đường đi gặp người quen là anh **Hoàng Công Đ** thì **Đ** hỏi: “**O** đi đâu?”, **O** trả lời đi đến **khách sạn K3 & H** gặp **N1**, **H** để đòi nợ (Vì thân quen nên **Đ** biết các mối quan hệ cũng như công việc của **O**); **Đ** nói **V** về nghỉ, còn **Đ** chở chị **O** đến gặp **H, N1** để đòi nợ (Do biết **H** thường xuyên ở nhà chị **N1**). Khi đến khách sạn, chị **O** đi lên lầu 1 đến hành lang nối phòng số 1 và phòng số 2 liền gọi: “Chị **N1** ơi, **H** ơi”. Nghe gọi, **H** mở cửa phòng số 1 đi ra (Uyên ở trong phòng không ra ngoài), thấy **H** nên **O** hỏi: “Em làm gì ở đây? Tại sao cả ngày em không nghe điện thoại của chị mà em ở trên đây là sao hả **H**?”; **H** trả lời: “Dạ em mới qua đây để nghỉ ngơi, tại vì em không có tiền nên em không trả lời, sao có 16 triệu mà chị làm khó em dữ vậy chị **É**?”; **O** nói tiếp: “Tiền bạc bữa giờ sao không gửi cho chị?”; **H** trả lời: “Gần tết em lo nhiều việc quá nên kẹt, để qua tết em gửi tiền cho chị”. Cùng lúc này, **Đ** đi từ dưới cầu thang lên và nói: “Mày sao? Mày ăn nói kiểu gì vậy **H**?”; **H** trả lời: “Sao là sao anh?”. Thấy vậy **O** chửi **Đ**: “Mày đi xuống lầu đi **Đức**”, đồng thời **O** dùng tay đẩy **Đ** nên **Đ** bỏ đi xuống cầu thang. Nghe ồn ào nên **N1**

mở cửa phòng số 2 đi ra và đến gặp O nói chuyện về việc nợ tiền nhưng nay chưa có tiền trả.

Lúc này, khoảng 00 giờ 00 ngày 27/01/2024, Hoàng Công Đ gọi điện qua Z có tên “Than Sau” cho Nguyễn Công V nói: “Mày lên đây biểu”. V liền chạy xe máy vừa lên đến cổng khách sạn K & H thì thấy Đ chạy vào khu vực pha cà phê cầm lấy 2 hay 3 cái ly thủy tinh nhỏ và mỏng dùng pha cà phê chạy thẳng lên lầu nên Nguyễn Công V dừng xe lại rồi chạy theo phía sau Đ. Khi lên lầu 1, Đ đứng đối diện với H cách nhau khoảng 60cm, Đ nói H: “Mày xuống đây nói chuyện với tao”; vừa nói xong Đ dùng ly thủy tinh đang cầm trên tay phải đánh 01 cái trúng vào phía trước đầu của H làm ly thủy tinh bị vỡ. Thấy vậy, O la lên: “Mày làm gì vậy Đ?”, Đ không trả lời và tiếp tục sử dụng 01 cái ly bên tay trái chuyển qua tay phải đánh về phía vùng đầu của H; H dùng hai tay đưa lên đỡ và sử dụng luôn con dao đang cầm trên tay phải đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của Đ. Thấy vậy, V chạy tới ôm H can ngăn và đẩy H về phía phòng số 2. Lúc này, Đ tiếp tục cầm ly thủy tinh xông về phía H thì bị H tiếp tục dùng dao đâm thêm 01 nhát trúng vào vùng cổ trái của Đ; V tiếp tục can ngăn đẩy H ra và H có nói với V: “Em đâm anh Đ rồi, em với anh chở anh Đ đi bệnh viện đi”, còn Đ sau khi bị đâm liền bỏ chạy xuống cầu thang; O đi theo Đ thấy Đ chảy máu nhiều nên O la: “V ơi mày xuống đây đi”. Nghe vậy, H và V chạy xuống cầu thang thấy Đ bị thương nên H cất giấu dao vào trong người và dùng tay phải bịt vết thương trên cổ của Đ rồi cùng V gọi xe Taxi đưa Đ đi cấp cứu ở Bệnh viện Đ2. Tại đây, H thấy sợ nên chạy ra ngoài đường hẻm đối diện cổng bệnh viện (bên tay trái từ cổng đi ra) ném vứt bỏ con dao gây án. Sau đó, H đi cùng người nhà của Đ chuyển Đ đến cấp cứu tại Bệnh viện C, nhưng do vết thương quá nặng, Đ đã tử vong vào rạng sáng ngày 27/01/2024. Biết Đ tử vong nên H đón xe khách về P ra cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đồng thời dẫn cơ quan điều tra tiến hành thu giữ con dao gây án.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 08 giờ 10 phút ngày 27/01/2024 của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh B lập: Kết quả khám nghiệm hiện trường tại hành lang có kích thước (6,8 x 0,9)m, tầng 2 (lầu 1) nối phòng 01 và phòng 02, Homestay K, địa chỉ: A T, Khu phố H, phường P, thành phố P, ghi nhận các dấu vết tại hiện trường một số chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt rải rác không đều, không liên tục bám dính trên nền gạch men và trên vách tường (điểm cao nhất cách sàn là 0,9m); các mảnh thủy tinh vỡ kéo dài từ cửa phòng số 01 đến cửa phòng số 02 và cầu thang.

Mở rộng hiện trường vào bên trong phòng ngủ số 01 phát hiện một áo khoác dài tay màu xám áo hiệu JILSANDER nằm trong tủ gỗ dạng hai cánh kéo qua hai bên, trên áo khoác bám dính chất màu nâu đỏ. Ngoài ra, tại phòng bếp phát hiện 11 con dao có đặc điểm khác nhau tại ngăn kéo số 3 của tủ gỗ ngay dưới khu vực bếp nấu ăn, đã chụp ảnh vẽ sơ đồ và thu giữ các đồ vật, các mảnh vỡ thủy tinh, các chất màu đỏ nghi là máu của nạn nhân để phục vụ cho công tác điều tra.

Biên bản khám nghiệm tử thi **Hoàng Công Đ**, vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 27/01/2024 do **Công an tỉnh B** lập:

Vết thứ nhất: Hố thượng đòn bên trái, có 01 vết thương hình khe, mép sắc gọn, kích thước (1,5 x 0,8)cm, cách xương đòn trái về phía dưới 1cm, cách khớp xương đòn trái 1cm; có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái sang phải thấu ngực.

Vết thứ hai: Bờ dưới 1/3 trong xương đòn trái có 01 vết thương hình khe mép sắc gọn, kích thước (4 x 1,2)cm cách vết thương thứ nhất về phía trên 3cm, cách vết thương thứ nhất về phía trên 3 cm, cách khớp ức đòn 2cm, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ trước ra sau, thấu ngực.

Mổ tử thi: Tổ chức dưới da ở nơi có vết thương tụ máu đen.

Mở rộng vết thương thứ nhất: Thấu ngực, thủng thùy trên phổi trái ở vùng đỉnh, vết thương hình khe, mép sắc gọn, kích thước (1 x 0,1)cm, sâu 0,5cm vết thương thứ hai cách vết thương thứ nhất về phía dưới 3cm gây thủng thùy trên phổi trái hình khe mép sắc gọn, kích thước (1,9 x 0,3)cm xuyên thấu qua mặt sau phổi trái tạo một vết thương có kích thước (1 x 0,1)cm. Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm, chụp hình, thu giữ một số mẫu máu.

Bản kết luận số 54/KLGĐTT-TTGDYKPYBT ngày 05/2/2024 của Trung tâm giám định Y khoa, Pháp y thuộc **Sở y tế tỉnh B**, kết luận nguyên nhân chết của tử thi **Hoàng Công Đ** như sau: Vết 1 vùng hố thượng đòn trái thấu ngực làm thủng thùy trên phổi trái ở vùng đỉnh, mép sắc gọn, hình khe; có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái sang phải do vật sắc nhọn tạo ra với lực tác động mạnh. Vết 2 ở bờ dưới 1/3 trong xương đòn trái thấu ngực làm đứt bờ dưới xương sườn số I bên trái và khe liên sườn I-II, thủng xuyên thấu thùy trên phổi trái; có chiều hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; do vật sắc nhọn tạo ra với lực tác động mạnh. Tràn máu khoang màng phổi trái lượng nhiều.

Nguyên nhân chết: Choáng mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong do đa chấn thương vùng cổ trái và ngực trái.

Cả 02 vết thương đều dẫn đến tử vong và cùng 01 loại hung khí gây ra.

Biên bản thực nghiệm điều tra vào ngày 21/02/2024, tại Trại tạm giam Công an tỉnh: Cho bị cáo **Nguyễn H** thực nghiệm diễn lại hành vi dùng dao đâm bị hại **Hoàng Công Đ**, kết quả phù hợp với lời khai của bị cáo, nhân chứng và kết quả điều tra vụ án.

Vật chứng: 01 (một) con dao có chiều dài cả cán và lưỡi là 21cm, cán dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, chiều dài lưỡi dao là 9,5cm, lưỡi dao rộng 02cm, mũi nhọn, 01 cạnh bên trên lưỡi dao có chữ màu trắng “BROWNING”; cán dao bằng kim loại màu đen, dài 11,5cm trên cán dao có chữ “BROWNING” màu đen. Nhiều mảnh vỡ thủy tinh. 01 (một) cái áo khoác dài tay màu xám có hiệu JILSANDER. Các vật chứng hiện lưu giữ Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Về phần dân sự: Ông **Hoàng Văn T** là cha của bị hại **Hoàng Công Đ** đại diện yêu cầu bị cáo bồi thường với tổng số tiền là 1.221.300.000 đồng (Một tỷ hai trăm hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng), bao gồm chi phí thuốc sơ cứu ban đầu ở **bệnh viện Đ2**, **bệnh viện C**, chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần, chi phí cấp dưỡng nuôi 03 con của bị hại **Hoàng Công Đ** cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Ông **Nguyễn H1**, cha của **Nguyễn H** đã bồi thường 53 triệu đồng. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường 20 triệu đồng. Tổng cộng là 73 triệu đồng.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSBT-P2, ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo **Nguyễn H** về tội “Giết người” tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn H** từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Giết người”. Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 261.300.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền gia đình bị cáo đã bồi thường trước 73.000.000 đồng.

Về cấp dưỡng cho 03 cháu là con của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận vì về mặt pháp lý thì chưa đủ cơ sở xác định các cháu **Phạm Hoàng K1**, sinh ngày 11/11/2013; **Phạm Hoàng Quỳnh M**, sinh ngày 27/9/2020; **Phạm Hoàng Hải Đ1**, sinh ngày 27/8/2023, là các con của bị hại.

Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây dao, 01 áo khoác và nhiều mảnh vỡ thủy tinh.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý bào chữa của luật sư và xin giảm nhẹ hình phạt. Vì do bức xúc bởi hành vi của bị hại đã dùng li thủy tinh đánh vào đầu bị cáo trước nên bị cáo đã dùng dao đâm bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và không có khiếu nại gì của những người tham gia tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định tội danh và căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố

tụng khác; phù hợp Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, Kết quả khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định tử thi, các vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 27/01/2024, do bức tức vì bị **Hoàng Công Đ** sử dụng ly thủy tinh đánh vào đầu **Nguyễn H** trong lúc **H** đang đứng nói chuyện với chị **O** về chuyện nợ tiền, tại khu vực hành lang tầng 1 nối phòng số 01 với phòng số 02 trong khách sạn K & H; địa chỉ **số A T, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận** nên **Nguyễn H** đã dùng dao đâm 02 nhát vào vùng ngực trái và cổ trái của **Đ** gây thủng phổi, mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến **Đ** tử vong khi cấp cứu tại bệnh viện. Với hành vi phạm tội như trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo **Nguyễn H** về tội “Giết người”, quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo **Nguyễn H** chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm, đâm vào ngực trái và cổ trái của ông **Hoàng Công Đ** là nơi trọng yếu của con người, thể hiện tính chất manh động, côn đồ, đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến tính mạng người khác, đủ yếu tố cấu thành tội: “Giết người”, với tình tiết định khung tăng nặng là “Có tính chất côn đồ”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, như luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận và lời bào chữa của Luật sư tại phiên tòa là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tính mạng người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không.

[7] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo **Nguyễn H** đến Cơ quan Công an đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã cùng tham gia đưa bị hại đi cấp cứu và tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại có một phần lỗi đã sử dụng ly thủy tinh đánh vào đầu bị cáo trước nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về phần bồi thường dân sự: Ông **Hoàng Văn T** là cha của bị hại **Hoàng Công Đ** đại diện yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 1.221.300.000 đồng, gồm: Chi phí sơ cứu ban đầu ở bệnh viện 35.300.000 đồng; Chi phí mai táng 46.000.000 đồng; **T2** tổn thất tinh thần 180.000.000 đồng, tổng cộng 261.300.000 đồng. Tiền cấp dưỡng nuôi 03 đứa con của bị hại đến đủ 18 tuổi, mỗi tháng 2.000.000 đồng/cháu, với số tiền 960.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông **Hoàng Văn T** yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền chi phí cấp cứu, mai táng và tổn thất tinh thần, tổng cộng 261.300.000 đồng.

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại: Vì giữa bị hại **Hoàng Công Đ**

Đ và vợ của bị hại **Phạm Huyền Đoan T1** chưa đăng ký kết hôn, giấy khai sinh của các con đều mang họ mẹ, không có họ tên cha. Do đó, về mặt pháp lý thì chưa phải là vợ chồng nên chấp nhận theo quyết định của Hội đồng xét xử.

Đối với bà **Phạm Huyền Đoan T1** không có yêu cầu vì đã ủy quyền cho ông **Hoàng Văn T** quyết định việc bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn H** đồng ý bồi thường số tiền 261.300.000 đồng; đối với tiền cấp dưỡng nuôi 03 đứa con bị hại, thì bị cáo đồng ý theo quyết định của Hội đồng xét xử.

Xét việc bồi thường dân sự giữa bị cáo và đại diện bị hại đã thống nhất số tiền bồi thường về chi phí tại bệnh viện, chi phí mai táng và tổn thất tinh thần là 261.300.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường đối với số tiền 261.300.000 đồng và gia đình bị cáo đã bồi thường 73.000.000 đồng, nên bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 188.300.000 đồng.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi 03 đứa con của bị hại, Hội đồng xét xử thấy giữa bị hại và bà **Phạm Huyền Đoan T1** không có giấy đăng ký kết hôn và giấy khai sinh của các cháu **Phạm Hoàng K2**, cháu **Phạm Hoàng Quỳnh M**, cháu **Phạm Hoàng Hải Đ1** đều không có họ tên cha. Do đó, chưa đủ cơ sở xác định 03 cháu là con của bị hại, nên tách ra để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi đủ chứng cứ xác định các cháu **K2**, **M** và **Đ1** là con của bị hại và có yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án, gồm: 01 (một) con dao có chiều dài cả cán và lưỡi là 21cm, cán dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu đen; nhiều mảnh vỡ thủy tinh và 01 (một) cái áo khoác dài tay màu xám. Các vật chứng hiện lưu giữ Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn H** phạm tội: “Giết người”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn H** 13 (Mười ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2024.

2. Về bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 357, 468, 584, 585, 586, 591, 593 Bộ luật Dân sự.

Bị cáo **Nguyễn H** tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 188.300.000 đồng. Số tiền này giao cho ông **Hoàng Văn T** nhận.

Tách phần cấp dưỡng nuôi con để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khi có đầy đủ chứng cứ và yêu cầu của đại diện bị hại.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao có chiều dài cả cán và lưỡi là 21cm, cán dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, chiều dài lưỡi dao là 9,5cm, lưỡi dao rộng 02cm, mũi nhọn, 01 cạnh bén trên lưỡi dao có chữ màu trắng “BROWNING”; cán dao bằng kim loại màu đen, dài 11,5cm trên cán dao có chữ “BROWNING” màu đen. Nhiều mảnh vỡ thủy tinh. 01 (một) cái áo khoác dài tay màu xám có hiệu JILSANDER. Các vật chứng hiện lưu giữ Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Nguyễn H** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 9.415.000 đồng (Chín triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 31/7/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo, ĐDBH, NLQ;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận;
- Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ và Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bích Văn Nhiên